

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 31-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lưu Xuân Giới;
- Ông Nguyễn Văn Giới.

Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Đức Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Phạm Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 13/8/1973, tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú/cư trú hiện nay: Tổ 4, khu phố Cổ Giản, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 08/10; nghề nghiệp: không; con ông: Nguyễn Đình Cát và bà: Ngô Thị Nga; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 19/6/2008, bị Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt 14 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đã chấp hành xong bản án ngày 25/8/2017; bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 25/6/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Xuân D; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 10/3/1993, tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú/cư trú hiện nay: khu Mễ Sơn, phường Xuân Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 11/12; nghề nghiệp: không; con ông: Nguyễn Văn Lập và bà: Tăng Thị Lan; vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 28/11/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã

Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; ngày 19/10/2021, chấp hành xong hình phạt; tiền sự: chưa có; nhân thân: + Ngày 19/3/2009, bị Công an huyện (nay là thành phố) Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. + Ngày 22/10/2010, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đã chấp hành xong bản án ngày 02/7/2014. + Ngày 08/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án ngày 16/9/2013; bị bắt, giữ trong trường hợp bắt quả tang ngày 23/6/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn L; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 27/3/1991, tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú/cư trú hiện nay: khu Xuân Viên 1, phường Xuân Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Công nhân Công ty Nhiệt điện Đông Triều; con ông: Nguyễn Văn Khải và bà: Nguyễn Thị Thanh; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 24/6/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều. Có mặt tại phiên tòa.

**. Người chứng kiến:*

- Đoàn Văn K, sinh năm 1960. Địa chỉ: khu 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Nguyễn Văn L, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khu M, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/6/2022, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Văn L và anh Bùi A (là bạn của D) đang ngồi chơi tại phòng ngủ tầng 02 nhà D ở khu Mễ Sơn, phường Xuân Sơn, thị xã Đông Triều thì D nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng. D đã bàn bạc với L tìm người bán ma túy để mua 1.000.000đ (một triệu đồng) thì L đồng ý. L gọi điện thoại di động cho Nguyễn Văn H hỏi mua ma túy. Qua trao đổi thì H đồng ý bán ma túy cho L và nói sẽ khuyến mãi thêm 02 (hai) viên hồng phiến và hẹn địa điểm giao dịch tại chân cầu Bình Than thuộc thôn Chân Cầu, xã Châu Phong, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi thống nhất xong, D thuê xe taxi của một người không quen biết, cùng với L đi đến điểm hẹn gặp H, còn anh Bùi A đi về nhà.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L và D đi đến khu vực chân cầu Bình Than rồi L gọi điện thoại cho H. Tại đây, D và L gặp H và một người thanh niên (không rõ lai lịch và địa chỉ) rồi D đưa cho L 950.000 đ (chín trăm năm mươi

nghìn đồng) để mua ma túy, sau đó L đưa toàn bộ số tiền này cho H và xin thiếu 50.000 đ (năm mươi nghìn đồng) do phải trả tiền taxi, thì H đồng ý nhận tiền rồi tiếp tục chuyển số tiền này cho người thanh niên. H đi lấy túi ma túy kèm theo 02 (hai) viên hồng phiến đưa cho L, rồi L đưa lại cho D. Do muốn kiểm tra chất lượng ma túy vừa mua được nên D hỏi mượn H bộ dụng cụ sử dụng ma túy để pha chế sử dụng thì H đồng ý và H đi đến chân cột đèn chiếu sáng gần chân cầu Bình Than lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà H cất giấu trước đó đưa cho D. Tiếp đến, D lấy một phần trong túi nilon ma túy vừa mua cho vào cóong thủy tinh rồi dùng bật lửa mang theo đốt nóng và sử dụng một mình. Sau khi sử dụng xong, D tiếp tục lấy một phần ma túy cho vào cóong thủy tinh rồi đưa cho H, mục đích để trả công, rồi L và D mang số ma túy còn lại đi về thị xã Đông Triều.

Đến chiều ngày 23/6/2022, tại nhà ở của D, D lấy ra 02 (hai) viên hồng phiến và một phần ma túy đựng trong túi nilon cho vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy “cóong” để sử dụng, đồng thời chia số ma túy còn lại thành 02 (hai) phần và đóng vào 02 (hai) túi nilon và gói vào tờ giấy bạc, cất giấu trong vỏ bao thuốc lá SAPA mục đích để sử dụng dần. Trong lúc sử dụng ma túy, do sơ ý, D làm vỡ bộ dụng cụ sử dụng ma túy “cóong” nên đã lấy giấy vệ sinh gói lại và cất giấu ở gầm bàn. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, D cầm theo 02 (hai) túi nilon ma túy cất giấu trong vỏ bao thuốc lá SAPA đi tìm địa điểm sử dụng thì bị Công an thị xã Đông Triều phát hiện, thấy vậy D bỏ chạy nên đã bị Công an truy đuổi, quá trình bỏ chạy D ném vỏ bao thuốc lá nH hiệu SAPA bên trong có 01 (một) gói giấy bạc chứa 02 (hai) túi nilon kích thước lần lượt là (02 x 2,5) cm và (2,5 x 2,5) cm (Ký hiệu M1 và M2) bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng xuống đường thì bị bắt và thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngoài ra còn thu của D 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu xám.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Xuân D. Thu giữ dưới nền phòng ngủ tầng hai, sát giường gỗ: 01 (một) bật lửa ga; 01 (một) chai nhựa, trên nắp chai nhựa được đục 02 lỗ; 01 (một) ống hút màu trắng; 01 (một) gói giấy vệ sinh bên trong là các mảnh thủy tinh màu trắng bị vỡ (không xác định được kích thước) bám dính chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M3).

Tại bản kết luận giám định số 1058/KL- KTHS ngày 30/6/2022, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Xuân D gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine (Ký hiệu M1 = 0,13 gam; M2 = 0,148 gam; M3 = 0,114 gam). Tổng khối lượng là 0,392 gam (không phải ba chín hai gam).

(Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Tại phiếu xét nghiệm nước tiểu ngày 25/6/2022, của Trung tâm y tế thị xã Đông Triều xác định: Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Văn L, Nguyễn Xuân D và Nguyễn Văn H đều dương tính với chất ma túy “Methamphetamine”.

Căn cứ kết quả điều tra, xác minh trong các ngày 24/6/2022 và 25/6/2022, Cơ quan điều tra đã bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Xuân D, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về nguồn gốc ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy theo H khai: Sau khi L đặt mua ma túy, H gọi điện qua tài khoản Zalo “Phuong lam” cho người đàn ông tên Lam (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy thì Lam đồng ý và bảo với H sẽ có người cầm ma túy và hồng phiến đến đưa cho H bán. Bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà H cho D mượn để sử dụng ma túy vào buổi tối ngày 22/6/2022 do được một người bạn quen biết xã hội (không rõ lai lịch, địa chỉ), cho vào thời gian tháng 6 năm 2022 để sử dụng ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-ĐT ngày 14 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân D và Nguyễn Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

* *Về trách nhiệm hình sự:*

- Hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt bị cáo từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 tội danh từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2022.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo D); Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Xuân D và Nguyễn Văn L.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2022.

* *Về xử lý vật chứng:*

+ Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì số 1058/KL - KTHS và số 1120/KL - KTHS ngày 30/6/2022 và ngày 13/7/2022 (bên trong là vật chứng hoàn lại sau giám định); 01 chai nhựa, nắp chai được đục 02 lỗ; 01 ống hút màu trắng; 01 bát lửa ga; 01 gói giấy vệ sinh bên trong có các mảnh thủy tinh bị vỡ (không xác định được kích thước).

+ Tịch thu sung NSNN 01 (một) điện thoại Iphone 11 – Pro Max tạm giữ của Nguyễn Văn H và 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu trắng vàng tạm giữ của Nguyễn Văn L.

Trả lại cho Nguyễn Xuân D 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu xám.

(Tình trạng các vật chứng như biên bản giám nhận giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều; đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Đông Triều và điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra và truy tố, cơ quan Điều tra Công an thị xã Đông Triều và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố điều tra và truy tố. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp; các chứng cứ do cơ quan tiến hành tố tụng thu thập đều hợp pháp.

[2] *Về đánh giá chứng cứ:*

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay và trong quá trình điều tra là cơ bản phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là các ông Đoàn Văn K và Nguyễn Văn L xác nhận về việc được Cơ quan Công an mời chứng kiến việc bắt giữ bị cáo Nguyễn Xuân D và đều xác nhận thời điểm bị bắt giữ bị cáo khai số vật chứng bị thu giữ là ma túy mua về để sử dụng; phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, ... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 22/6/2022, tại khu vực chân cầu Bình Than, thuộc thôn Chân Cầu, xã Châu Phong, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Nguyễn Văn H

có hành vi bán trái phép 01 (một) túi ma túy loại Methamphetamine và 02 (hai) viên hồng phiến với giá 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn đồng) cho Nguyễn Văn L để L và Nguyễn Xuân D sử dụng. Sau đó, Nguyễn Văn H còn có hành vi cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy (cóong thủy tinh) cho Nguyễn Xuân D để D sử dụng trái phép ma túy.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/6/2022, tại khu Mễ Sơn, phường Xuân Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nguyễn Xuân D và Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,392 gam (không phải ba chín hai gam) ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt, thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện. Các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức điều khiển hành vi của mình và hiểu rõ tác hại của ma túy cũng như sự nghiêm cấm của pháp luật đối với các hành vi liên quan đến ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi mua ma túy về để bán kiếm lời. Ngoài ra, H còn cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy (cóong thủy tinh) cho Nguyễn Xuân D để D sử dụng trái phép ma túy. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân D và bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...”.

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và quan điểm của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa

truy tố các bị cáo ra xét xử trước Tòa án theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, cần chấp nhận.

[6] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

+ Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Bị cáo Nguyễn Văn H mua ma túy về bán lại cho bị cáo D và bị cáo L nên phải chịu toàn bộ trách nhiệm về hành vi của bản thân.

+ Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn: bị cáo D là người khởi xướng việc nhờ bị cáo L tìm mua ma túy hộ, sau đó qua mối quan hệ thì bị cáo L đã mua được ma túy của bị cáo H, sau đó đưa cho bị cáo D mục đích để sử dụng, bản thân bị cáo D cũng là người cất giấu trái phép chất ma túy nên giữ vai trò chính và có mức hình phạt cao hơn bị cáo L.

[7] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo Nguyễn Xuân D có một tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” khi quyết định hình phạt theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn H có bố đẻ là ông Nguyễn Đình Cát được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng. Đồng thời, cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo ý nghĩa giáo dục riêng, phòng ngừa chung;

[8] Về hình phạt bổ sung: bị cáo H không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo D và bị cáo L tàng trữ ma túy để sử dụng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án:

- Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 (một) công thủy tinh; 01 (một) chai nhựa + nắp chai nhựa; 01 ống hút màu trắng; 01 bật lửa gas; 01 gói giấy vệ sinh bên trong có các mảnh thủy tinh bị vỡ là công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại Iphone 11 – Pro Max tạm giữ của Nguyễn Văn H; 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu trắng vàng tạm giữ của Nguyễn Văn L, đây là những chiếc điện thoại các bị cáo L, H dùng để giao dịch mua, bán ma túy và liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu, phát mại sung NSNN.

- 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu xám tạm giữ của Nguyễn Xuân D không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] *Về án phí:* các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] *Về quyền kháng cáo:* các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] *Các vấn đề khác:*

Số tiền 950.000 đồng mua ma túy bị cáo D và L trả cho bị cáo H, bị cáo H đã thanh toán cho người bán ma túy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra xác định anh Bùi A không biết việc D và L bàn bạc, mua ma túy của H vào buổi tối ngày 22/6/2022 nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với lời khai về việc D để lại số ma túy trong công của H buổi tối ngày 22/6/2022, ngày hôm sau H một mình sử dụng hết nên không có căn cứ để xử lý H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Người đàn ông tên Lam và người thanh niên mang ma túy đến để H bán cho L vào buổi tối ngày 22/6/2022, theo H khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch và địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 4 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 25/6/2022;

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với D áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52); Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 23/6/2022;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 24/6/2022;

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1058/KL-KTHS ngày 30/6/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1120/KL-KTHS ngày 13/7/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa + nắp chai nhựa; 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa gas; 01 gói giấy vệ sinh bên trong có các mảnh thủy tinh bị vỡ.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 pro max gắn sim số 0389258869; 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu trắng vàng gắn sim số 0978563611.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân D 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu xám gắn sim số 0865027993.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 34 ngày 14/02/2023 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc Nguyễn Xuân D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan THA hình sự, Nhà tạm giữ - Công an thị xã Đông Triều;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều; Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Bình